

Số: 230/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2020/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị A, sinh năm 1957
Địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh;
- *Bị đơn*: Ông Lê Văn B, sinh năm 1956
Địa chỉ: Đường G, Phường E, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 211, Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 59 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị A và ông Lê Văn B (Giấy chứng nhận kết hôn số 231, quyền số 2/KHQ4, do Ủy ban nhân dân Quận F, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/1996).
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Bà Dương Thị A và ông Lê Văn B xác định không có.
 - Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Dương Thị A và ông Lê Văn B xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: Bà Dương Thị A, sinh năm 1957 là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- UBND Quận F, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo